**ÔN TẬP BÀI 4: VĂN BẢN THÔNG TIN LỚP 10A2**

**Đề số 01:**  **Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

Hà Nội, như các nhà địa lí học nhận định, là thủ đô tự nhiên của lưu vực sông Hồng của miền Bắc Việt Nam trước khi lớn lên cùng với sự lớn lên mở nước của dân tộc – thành trung tâm đầu não của cả nước.

Đông, Nam, Đoài, Bắc, mỗi vùng đều có một trữ lượng folklore (dân gian) phong phú: ca dao, tục ngữ, dân ca, chèo, múa rối, truyện cổ tích,… Toàn bộ trữ lượng văn hoá dân gian ấy được chuyển dồn về trung tâm Hà Nội, kết tụ chọn lọc và nâng cao trên cái có sẵn của vùng non nước Hồ Tây – Hồ Gươm, núi Nùng, núi Khán mà trở thành folklore Hà Nội. Triều đình Lý, Trần đưa việc thờ cúng các anh hùng dân tộc như Phù Đổng, Hai Bà Trưng, Bố Cái (Phùng Hưng), Mai Hắc Đế,… về giữa phố phường và xóm trại ven đô. Dân dã về Hà Nội sinh sống lại đưa thần điện của làng xóm mình về kinh kì Kẻ Chợ(1), kèm theo đó là các lễ hội dân gian.Sinh hoạt văn hoá, tôn giáo, xã hội của Thủ đô do vậy mà phong phú nhiều dạng vẻ. Nhà nước dân tộc Lý – Trần – Lê lại nâng các lễ hội đua thuyền, đấu vật, hất phết(2), tung còn(3), múa rối nước, múa chạy đàn(4) dân gian lên thành quốc lễ, có đội hình chuyên hoá, có sân khấu đàng hoàng, có phục trang sang trọng hơn. Văn hoá dân gian không tách rời mà kết hợp, hoà hợp với văn hoá cung đình và được “chính thức hoá” và “sang trọng hoá”. Cái sang trọng bao giờ cũng là một sắc thái cần thiết và bắt buộc của văn hoá Thủ đô, văn hoá Thăng Long – Hà Nội. Cái sang trọng ấy, trên nền tảng một nếp sống phong lưu do công thương phát triển ngấm vào phong cách, thế ứng xử của người Thăng Long – Hà Nội về ăn, mặc, ở và đi lại.

(Trích *Thăng Long – Đông Đô – Hà Nội: một hằng số văn hoá Việt Nam*, Trần Quốc Vượng, Theo *Văn hoá Hà Nội: tìm tòi và suy ngẫm*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2010)

**Chú giải:**

1. *Kẻ Chợ*: Tên gọi dân gian của Thăng Long – Hà Nội.
2. *Hất phết* (đánh phết): một trò chơi dân gian thường được diễn ra vào ngày hội xuân ở vùng đồng bằng, trung du Bắc Bộ.
3. *Tung còn* (ném còn): trò chơi dân gian của đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là dân tộc Thái, Mường.
4. *Múa chạy đàn*: điệu múa cổ gắn với việc lập đàn giải oan, giải trừ oan khổ cho các vong linh.

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

**Câu 2.** Nêu hai tên gọi khác của Hà Nội được nhắc tới trong đoạn trích trên.

**Câu 3.** Theo đoạn trích, văn hoá Hà Nội được hình thành dựa trên sự kết hợp của những yếu tố nào?

**Câu 4.** Chỉ ra các trích dẫn, chú thích trong đoạn trích trên. Cho biết tác dụng của các trích dẫn và chú thích đó?

**Câu 5.** Để giúp người đọc hiểu các yếu tố hình thành nên văn hoá Hà Nội, tác giả đã huy động, kết nối thông tin từ những lĩnh vực nào? Chỉ ra biểu hiện cụ thể của các loại thông tin ấy.

**Câu 6.** Viết đoạn văn ngắn ( 7 - 10 dòng) để nêu lên một số nét đặc sắc về văn hoá của quê hương của em.

***Gợi ý làm bài***

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính: Thuyết minh.

**Câu 2:** Hai tên gọi khác của Hà Nội được nhắc tới trong đoạn trích là: Kẻ Chợ và Thăng Long.

**Câu 3:** Theo đoạn trích**,** văn hoá Hà Nội được hình thành dựa trên sự kết hợp của những yếu tố:

+ Trữ lượng folklore (dân gian) phong phú, ca dao, tục ngữ, dân ca, chèo, múa rối, truyện cổ tích,... của vùng Đông, Nam, Đoài, Bắc kết tụ chọn loc và nâng cao trên cái có sẵn của vùng non nước Hồ Tây - Hồ Gươm, núi Nùng, núi Khán mà trở thành folklore Hà Nội.

+ Các sinh hoạt văn hoá, tôn giáo, xã hội như thờ cúng các anh hùng dần tộc (do triều đình khởi xướng), tục thờ thần điện của làng xóm (do nhân dân về Hà Nội sinh sống thờ), cùng các lễ hội dân gian (như *lễ hội đua thuyền, đấu vật, hất phết, tung còn, múa rối nước, múa chạy đàn*,…)

+ Sự kết hợp giữa văn hoá dân gian và văn hoá cung đình; văn hoá dân gian được “chính thức hoá" và “sang trọng hoá" để trở thành văn hoá Thủ đô, văn hoá Thăng Long - Hà Nội.

**Câu 4:**

**\*** Các trích dẫn, chú thích trong đoạn trích trên:

- Trích dẫn trực tiếp: “chính thức hoá”; “sang trọng hoá”;

- Chú thích ở phần chính văn: folklore (dân gian); Bố Cái (Phùng Hưng);

- Cước chú: (1) *Kẻ Chợ*; (2) *Hất phết*; (3) *Tung còn*; (4) *Múa chạy đàn.*

*\** Tác dụng của các trích dẫn và chú thích: Mang tính xác thực, làm cụ thể hóa, sinh động, phong phú nội dung đoạn trích; giúp người đọc hiểu rõ hơn về các yếu tố hình thành nên văn hoá Hà Nội.

**Câu 5:**

 Để giúp người đọc hiểu các yếu tố hình thành nên văn hoá Hà Nội, tác giả đã huy động, kết nối thông tin từ những lĩnh vực sau:

- Lĩnh vực lịch sử:

+ *Triều đình Lý Trần đưa việc thờ cúng các anh hùng dân tộc như Phù Đổng, Hai Bà Trưng,…*

*+ Nhà nước dân tộc Lý – Trần – Lê lại nâng các lễ hội đua thuyền, đấu vật, hất phết,…*

- Lĩnh vực địa lý:

*+ Hà Nội, như các nhà địa lý học nhận định, là thủ đô tự nhiên của lưu vực sông Hồng…*

*+ Đông, Nam, Đoài, Bắc, mỗi vùng đều có một trữ lượng folklore,…*

*+ Các địa danh: Hồ Tây – Hồ Gươm, núi Nùng, núi Khán,…*

- Văn hóa, xã hội:

Các lễ hội dân gian*: đua thuyền, đấu vật, hất phết, tung còn, múa rối nước, múa chạy đàn dân gian.*

=> Giúp người đọc hiểu rõ hơn đặc điểm của văn hoá Thăng Long – Hà Nội.

**Câu 6. HS viết đoạn văn theo yêu cầu đề bài**

 Đoạn văn đảm bảo các yêu cầu:

**- Hình thức:** Đảm bảo về số câu, không được gạch đầu dòng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp. Hành văn trong sáng, trôi chảy;

-  **Nội dung:** HS nêu được những nét đặc sắc về văn hoá của quê hương:

*+ Quê hương em có những đặc sắc văn hoá nào? (phong tục, tập quán, lễ hội dân gian; đặc sắc về trang phục, đặc sản ẩm thực,…)*

+ *Nêu tình cảm của em dành cho văn hoá của quê hương (yêu thích/tự hào,…)*

*…*

**Đề số 02:**  **Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

Cái sang trọng bao giờ cũng là một sắc thái cần thiết và bắt buộc của văn hoá Thủ đô, văn hoá Thăng Long – Hà Nội. Cái sang trọng ấy, trên nền tảng một nếp sống phong lưu do công thương phát triển ngấm vào phong cách, thế ứng xử của người Thăng Long – Hà Nội về ăn, mặc, ở và đi lại.

Trước hết, người Hà Nội, kết quả của tinh hoa bốn phương tụ hội, đua trí, đua tài, học hỏi người ngoài và nâng cao nên trở thành những người Việt Nam lao động giỏi, làm thợ giỏi, làm thầy cũng giỏi.

*Khéo léo tay nghề, đất lề Kẻ Chợ*

 *\**

*Ngát thơm hoa sói hoa nhài*

*Khôn khéo thợ thầy Hà Nội*

Khi người ta lao động giỏi ở một trung tâm giao dịch, một trung tâm “mở cửa” đón gió muôn phương thì nảy sinh nhu cầu lựa chọn (kén cá, chọn canh), đòi hỏi và có điều kiện thoả mãn việc tiêu dùng “của ngon vật lạ” từ các nơi đổ về.

*Gắng công kén được cốm Vòng*

*Kén hồng Bạch Hạc cho lòng ai vui*.

Hình thành một mạng lưới làng quê sản xuất đặc sản nông phẩm và sản phẩm thủ công ven đô cùng với phố phường thủ công nội đô, giao lưu với nhau ở bốn chợ chính trước bốn cổng thành Đông, Tây, Nam, Bắc (*Bán mít chợ Đông/ Bán hồng chợ Tây/ Bán mây chợ Huyện/ Ban quyến (lụa) Hàng Đào*) và một mạng lưới chợ ven đô ở các cửa ô: Bưởi, Cầu Giấy, Chợ Dừa, Cầu Dền, Đống Mác,… Vì thế mà có *Ổi Quảng Bá, cá Hồ Tây; Giò Chèm, nem Vẽ; Cốm Vòng, gạo tám Mễ Trì/ Tương Bần, húng Láng còn gì thơm hơn; Lụa làng Trúc vừa thanh vừa bóng; Lĩnh Bưởi, the La;…*

Từ đó, tất nhiên người Hà Nội trở nên sành ăn, sành mặc, đánh giặc giỏi, đại diện của anh hùng cả nước, làm ăn tài, đại diện của tinh hoa dân tộc. Người Thăng Long – Hà Nội nhờ truyền thống hiếu học, nhờ có điều kiện giao lưu văn hoá xã hội, thu nhận nhanh nhạy nhiều liều lượng thông tin khác nhau, trở nên đặc biệt mẫn cảm về chính trị - tình cảm.

Với một nếp sống phong lưu về vật chất, phong phú về tinh thần, lịch sử ngàn năm văn vật của Thăng Long – Đông Đô – Hà Nội đã hun đúc cho người Hà Nội một nếp sống: từng trải mà nhẹ nhàng, kiên định mà duyên dáng, hào hoa mà thanh thoát, sang trọng mà không xa hoa, cởi mở mà không lố bịch, nhố nhăng,.. từ lời ăn tiếng nói đến phong cách làm ăn, suy nghĩ,…

*Chẳng thơm cũng thể hoa nhài*

*Dẫu không thanh lịch cũng người Thượng Kinh.*

[…]

Văn hoá Thăng Long – Đông Đô – Hà Nội là một “hằng số tuyệt vời” của văn hoá Việt Nam.

 (Trích *Thăng Long – Đông Đô – Hà Nội: một hằng số văn hoá Việt Nam*, Trần Quốc Vượng, Theo *Văn hoá Hà Nội: tìm tòi và suy ngẫm*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2010)

**Câu 1.** Xác định của thể loại của văn bản.

**Câu 2.** Qua các cụm từ in nghiêng trong đoạn trích, có thể nhận biết những thể loại văn học nào?

**Câu 3.** Trong đoạn trích, người viết đã khái quátnếp sống thanh lịch của người Hà Nội có những đặc điểm nào?

**Câu 4.** Em hiểu thế nào là *hằng số văn hoá*?

**Câu 5**. Hãy chỉ ra những nguyên nhân tạo nên nếp sống thanh lịch của người Hà Nội.

**Câu 6a.** Đoạn trích đã đem đến cho em những hiểu biết gì mới về văn hoá Hà Nội?Viết câu trả lời trong đoạn văn ngắn ( 7 - 10 dòng).

**Câu 6b**. Em hãy chia sẻ với các bạn trong lớp về một lễ hội hoặc một món ăn nổi tiếng của Hà Nội mà em biết rõ.Viết câu trả lời trong đoạn văn ngắn ( 7 - 10 dòng).

***Gợi ý làm bài***

**Câu 1:** Thể loại của văn bản: văn bản thông tin.

**Câu 2:** Qua các cụm từ in nghiêng trong đoạn trích, có thể nhận biết những thể loại văn học:

- Tục ngữ: “Khéo lẻo tay nghể, đất lề Kẻ Chợ”

- Ca dao:

+ “Gắng công kẻn được cốm Vòng/ Kén hồng Bạch Hạc cho lòng ai vui”

*+ Cốm Vòng, gạo tám Mễ Trì/ Tương Bần, húng Láng còn gì thơm hơn; Lụa làng Trúc vừa thanh vừa bóng;*

*+* “Chẳng thơm cũng thể hoa nhài/ Dẫu không thanh lịch cũng người Thượng Kinh":

- Thành ngữ:

+ “Ngát thơm hoa sói, hoa nhài/ Khôn khéo thợ thầy Kẻ Chợ”;

*+ Ổi Quảng Bá, cá Hồ Tây;*

*+ Giò Chèm, nem Vẽ;*

*+ Lĩnh Bưởi, the La;*

- Đồng dao: “Bán mít chợ Đông / Bán hồng chợ Tây / Bán mây chợ Huyện, Bán quyển Hàng Đào”.

**Câu 3:**

Trong đoạn trích, người viết đã khái quátnếp sống thanh lịch của người Hà Nội có những đặc điểm là: từng trải mà nhẹ nhàng, kiên định mà duyên dáng, hào hoa mà thanh thoát, sang trọng mà không xa hoa, cởi mở mà không lố bịch, nhố nhăng,.. từ lời ăn tiếng nói đến phong cách làm ăn, suy nghĩ,…

**Câu 4:**

Có thể hiểu “hằng số văn hóa” là những yếu tố văn hoá đã được kết tinh trong chiều dài lịch sử của dân tộc, những đặc điểm cơ bản không thay đổi trong lịch sử và trong tương lai, từ đó tạo ra nền tảng của một nền văn hóa mang bản sắc dân tộc.

**Câu 5:** Những nguyên nhân tạo nên nếp sống thanh lịch của người Hà Nội:

+ Hà Nội là nơi hội tụ tinh hoa bốn phương nên người Hà Nội là những người Việt Nam lao động giỏi, làm thợ giỏi, làm thầy cũng giỏi. => người Hà Nội thông minh, tài hoa.

+ Khi tập trung nhiều người lao động giỏi ở Hà Nội sẽ nảy sinh nhu cầu lựa chọn, đòi hỏi và có điều kiện thỏa mãn việc tiêu dùng “của ngon vật lạ” từ các nơi đổ về. Từ đó hình thành mạng lưới làng quê tập trung sản xuất đặc sản nông phẩm và sản phẩm thủ công chuyên biệt => Người Hà Nội biết thưởng thức, tận hưởng, sành ăn, sành mặc.

+ Người Hà Nội có điều kiện thuận lợi để giao lưu và tiếp thu văn hóa cộng thêm truyền thống hiếu học => trở nên hiểu biết, nhanh nhạy, đặc biệt mẫn cảm về chính trị - tình cảm.

+ Nếp sống phong lưu về vật chất, phong phú về tinh thần, lịch sử ngàn năm văn vật đã hun đúc cho người Hà Nội một nếp sống thanh lịch.

**Câu 6a.** HS viết đoạn văn theo yêu cầu đề bài

Đoạn văn đảm bảo các yêu cầu :
**- Hình thức**: Đảm bảo về số câu, không được gạch đầu dòng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp. Hành văn trong sáng, trôi chảy.
**- Nội dung**: suy nghĩ về những hiểu biết mới mẻ về văn hoá Hà Nội mà đoạn trích mang lại: sự tài hoa của người Hà Nội; những đặc sản của Hà Nội; nét thanh lịch trong tính cách của người Hà Nội,…

**Câu 6b.** HS viết đoạn văn theo yêu cầu đề bài

Đoạn văn đảm bảo các yêu cầu :
**- Hình thức**: Đảm bảo về số câu, không được gạch đầu dòng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp. Hành văn trong sáng, trôi chảy.
**- Nội dung**: Chia sẻ hiểu biết về một lễ hội hoặc một món ăn của Hà Nội.

+ Lễ hội ở Hà Nội: *Lễ hội đền Cổ Loa* (Làng Cổ Loa, Huyện Đông Anh, Hà Nội); *Lễ hội Đống Đa* (Gò Đống Đa, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Hà Nội); *Hội chùa Hương* ( xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, Hà Nội); *Lễ hội chùa Thầy* (xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, Hà Nội); *Lễ hội Làng Bát Tràng* (Đình Bát Tràng, xã Bát Tràng, Gia Lâm, Hà Nội*); Lễ hội Đền Gióng Sóc Sơn* (xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội); *Lễ hội đền Hai Bà Trưng – Mê Linh* (xã Mê Linh, huyện Mê Linh, Hà Nội),…

+ Món ăn nổi tiếng của Hà Nội: phở Hà Nội, bún chả, chả rươi, chả cá Lã Vọng, bánh tôm Hồ Tây, bún thang,…

**ĐỀ ĐỌC HIỂU VĂN BẢN THÔNG TIN TỔNG HỢP NGOÀI SGK**

**Đề số 03:**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

# **Việt Nam đang chiến thắng đại dịch COVID-19 như thế nào?**

Thứ sáu, 10/04/2020 18:03 (GMT+7)

**Tuy chưa phải là chiến thắng cuối cùng, nhưng với tinh thần “chống dịch như chống giặc”, Việt Nam đã chia ra các giai đoạn khác nhau và đã giành thắng lợi trên từng chặng đường tính đến thời điểm này. Điều này đang được cả thế giới ca ngợi vì hệ thống y tế chưa hiện đại trong khi ngân sách eo hẹp nhưng hiệu quả phòng chống dịch COVID-19 tại Việt Nam lại được đánh giá cao.**

Với những gì diễn ra trong 3 tháng qua và đặc biệt là những ngày gần đây cho thấy những giải pháp và chiến thuật hiệu quả của Việt Nam khi “đánh giặc” vô hình COVID-19. Nhân dân từ hoang mang lo lắng, hoảng loạn, thậm chí sợ hãi đã nhanh chóng lấy lại cân bằng và an tâm tin tưởng hơn khi chúng ta nhanh chóng khoanh vùng và cách ly những người nhiễm dịch cũng như các đối tượng nghi nhiễm. Cũng chính vì vậy, Đảng, Chính phủ đang tập hợp được sức mạnh đoàn kết của toàn dân để cùng chiến đấu với giặc COVID-19.

***Chống dịch như chống giặc***

Ca nhiễm COVID-19 đầu tiên ở nước ta được phát hiện vào ngày 23/1/2020 (29 Tết). Với sự nhạy bén trong phân tích, nhận định tình hình, ngay trong thời điểm toàn dân vẫn đang trong kỳ nghỉ Tết, Đảng, Nhà nước, Chính phủ đã xác định được tính chất nguy hiểm, phức tạp của tình hình. Chiều mùng 3 Tết, Thủ tướng chủ trì họp Thường trực Chính phủ, chính thức phát động toàn dân “chống dịch như chống giặc”. Trận chiến với “giặc COVID-19” đã khởi đầu như vậy, với tâm thế chủ động trên tinh thần không quá lo lắng nhưng tuyệt đối không lơ là, chủ quan. Đã “chống giặc” là phải có chiến thuật, chiến lược và chuẩn bị mọi lực lượng cần thiết cho các “trận đánh”. […]

***Lời kêu gọi hiệu triệu tinh thần đoàn kết, chung sức, đồng lòng***

Ngày 30/3, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng ra Lời kêu gọi toàn thể dân tộc Việt Nam ta hãy cùng chung sức, đồng lòng vượt qua mọi khó khăn, thách thức để chiến thắng đại dịch COVID-19.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng nêu rõ: “Với tinh thần coi sức khỏe và tính mạng của con người là trên hết, tôi kêu gọi toàn thể đồng bào, đồng chí và chiến sĩ cả nước, đồng bào ta ở nước ngoài hãy đoàn kết một lòng, thống nhất ý chí và hành động, thực hiện quyết liệt, hiệu quả những chủ trương của Đảng và Nhà nước, sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Mỗi người dân là một chiến sĩ trên mặt trận phòng, chống dịch bệnh”. […]

***Cách ly xã hội – Quyết định hợp lòng dân***

Ngày 31/3/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 16/CT-TTg về các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19. Trong đó, nội dung trọng tâm là bảo đảm giãn cách xã hội, giữ khoảng cách giữa người với người, cộng đồng với cộng đồng. Nhằm giảm thiểu nguy cơ lây nhiễm cộng đồng, yêu cầu người dân ở nhà, hạn chế tối đa ra ngoài, trừ các trường hợp thật sự cần thiết.

***Chiến thắng trên từng trận “đánh”***

Nâng mức cảnh báo lên cao nhất “chống dịch như chống giặc”, Việt Nam đã có những biện pháp phòng thủ tốt nhất có thể ngay từ đầu. Trong khi nhiều quốc gia trên thế giới ban đầu đánh giá thấp nguy cơ của COVID-19 và giờ đây đã không thể kiểm soát được tình hình lây lan, thì những biện pháp mà Việt Nam đã kịp thời triển khai cho tới nay đã đem lại kết quả cụ thể cho từng giai đoạn, từng trận “đánh”.

Đảng và Chính phủ đã chỉ đạo xây dựng các kịch bản để ứng phó với các cấp độ khác nhau, chúng ta có quyền hy vọng tới một ngày mai hoàn toàn đại thắng. Bình tĩnh, tự tin, lạc quan để chiến đấu với “giặc COVID-19”, nhưng chúng ta không thể chủ quan khi trên thế giới, dịch này còn đang diễn biến phức tạp!

(Nhóm PV Xây dựng Đảng, theo *dangcongsan.vn)*

**Câu 1.** Văn bản thuật lại sự kiện gì?

**Câu 2.** Chỉ ra các đoạn nêu nguyên nhân và kết quả trong văn bản.

**Câu 3.** Hãy tóm tắt những giải pháp và chiến thuật giúp Việt Nam chiến thắng đại dịch COVID-19 ở giai đoạn đầu được nêu trong văn bản.

**Câu 4.** Chỉ ra một từ ngữ được đặt trong dấu ngoặc kép trong văn bản trên được dùng với nghĩa khác với nghĩa thông thường. Chỉ ra nghĩa của từ đó trong văn bản.

**Câu 5.** Nhận xét về cách trình bày các thông tin trong văn bản.

**Câu 6.** Em và gia đình đã thực hiện những biện pháp gì để phòng và chống dịch bệnh COVID-19?

***Gợi ý làm bài***

**Câu 1:** Văn bản thuật lại những giải pháp và chiến thuật giúp Việt Nam chiến thắng đại dịch COVID-19 ở giai đoạn đầu (thời điểm viết bài báo).

**Câu 2:**

- Phần 1: "*Với những gì diễn ra… để cùng chiến đấu với giặc COVID-19*." : nêu kết quả của sự kiện: thành quả chống dịch COVID -19 ban đầu mà Việt Nam đã đạt được sau 3 tháng đầu năm 2020 chống dịch.

- Phần 2: Phần còn lại : nêu các nguyên nhân của sự kiện (các chiến thuật và giải pháp đã thực hiện).

**Câu 3:** Những giải pháp và chiến thuật giúp Việt Nam chiến thắng đại dịch COVID-19 ở giai đoạn đầu được nêu trong văn bản:

* *Chống dịch như chống giặc*
* *Lời kêu gọi hiệu triệu tinh thần đoàn kết, chung sức, đồng lòng*
* *Cách ly xã hội – Quyết định hợp lòng dân*
* *Chiến thắng trên từng trận “đánh”*

**Câu 4:**

* **“giặc COVID-19”** : “giặc” : kẻ thù gây ra tình trạng rối ren trong một quốc gia. Ở đây dịch bệnh “COVID-19” được coi là “giặc”, tức là kẻ thù chung của cả đất nước cần phải loại bỏ, cần đồng lòng chống lại, dẹp bỏ, chiến thắng.

##### trận “đánh”: “đánh” có nghĩa gốc là làm cho (kẻ địch) bị tổn thất hoặc huỷ diệt bằng vũ khí, vũ lực (đánh giặc). Ở đây người viết coi dịch bệnhCOVID-19 là “giặc” nên coi việc chống lại đại dịch này giống như trận đánh lớn. Trận “đánh” ở đây có nghĩa dồn sức cho mục tiêu đẩy lùi và xoá bỏ dịch bệnh COVID-19.

**Câu 5:** Nhân xét về cách trình bày các thông tin trong văn bản:

+ Cách trình bày các thông tin theo nguyên nhân – kết quả.

+ Văn bản sử dụng kiểu chữ in đâm ở các đề mục để làm nổi bật thông tin chính của các đoạn/phần của văn bản, giúp người đọc dễ nắm bắt được thông tin hơn.
**Câu 6**: Một số biện pháp em và gia đình đã thực hiện để phòng và chống dịch bệnh COVID-19:

* Thực hiện tốt thông điệp 5K của Bộ Y tế: Khẩu trang – Khử khuẩn – Khoảng cách – Không tụ tập – Khai báo y tế.
* Tuyên truyền và nhắc nhở mọi người trong gia đình, trường lớp cùng thực hiện.
* Tập thể dục thể thao, ăn uống sinh hoạt điều độ để nâng cao sức khoẻ.
* …

**Đề số 03:**

**Đọc đoạn văn bản sau và trả lời câu hỏi:**



**Câu 1**. Xác định thể loại văn bản trên.

**Câu 2.**  Nêu nội dung chính của văn bản.
**Câu 3.** **Chỉ ra những câu văn được mở đầu bằng trạng ngữ chỉ thời gian. Chỉ ra tác dụng của kiểu câu đó với việc trình bày sự kiện lịch sử được đề cập trong văn bản.**

**Câu 4.** Nhận xét về cách trình bày các thông tin trong văn bản (màu sắc, hình ảnh, cỡ chữ, các kí hiệu,...).

**Câu 5.** Nhận xét về thái độ của người đưa tin trong văn bản.

**Câu 6**. Em có suy nghĩ gì về ý nghĩa của việc tìm hiểu lịch sử dân tộc đối với học sinh? Viết câu trả lời trong đoạn văn ngắn ( 5 - 7 dòng)

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1:** Thể loại: bản tin sử dụng đồ hoạ thông tin.

**Câu 2:** Trình bày diễn biến chiến dịch Điện Biên Phủ trong 56 ngày đêm.

**Câu 3:**

* Các câu được mở đầu bằng trạng ngữ chỉ thời gian trong văn bản là:

***+ Sau 56 ngày đêm chiến đấu dũng cảm, quân và dân ta đã đập tan toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, giành thắng lợi hoàn toàn.***

***+ Ngày 7/5/1954, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng.***

**- Tác dụng của kiểu câu mở đầu bằng các trạng ngữ chỉ thời gian với việc trình bày các sự kiện lịch sử được đề cập trong văn bản: Cung cấp các mốc thời gian cụ thể cho sự kiện lịch sử, giúp thông tin được thuật lại sự kiện lịch sử thêm chân thực, khách quan, chính xác hơn.**

**Câu 4:** Nhân xét về cách trình bày các thông tin trong văn bản:

+ Cách trình bày các thông tin theo trình tự thời gian.

+ Cách trình bày này ngắn gọn, dễ theo dõi, dễ dàng nắm bắt được thông tin và  các sự kiện chính. Hình ảnh minh họa kèm theo sinh động, chân thực.

**Câu 5:** Thái độ của người đưa tin trong văn bản: ngợi ca tinh thần chiến đấu dũng cảm của quân và dân ta; tự hào về chiến thắng của quân dân ta.

**Câu 6:** Đoạn văn đảm bảo các yêu cầu:

 **\* Hình thức:** Đảm bảo về số câu, không được gạch đầu dòng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp. Hành văn trong sáng, cảm xúc chân thành;

**\* Nội dung:** Tìm hiểu về lịch sử dân tộc giúp cho HS:

* Mở rộng hiểu biết của HS về lịch sử dân tộc, biết và hiểu được những sự kiện xã hội, tự nhiên đã xảy ra trong quá khứ, cũng như biết được các thế hệ cha ông đã sống như thế nào và đã làm những việc gì, đã dựng nước và giữ nước như thế nào.
* Bồi đắp thêm lòng yêu nước cho các thế hệ, có thái độ trân trọng, tình cảm biết ơn và có những việc làm tri ân đối với thế hệ đi trước, các vĩ nhân, danh nhân, các anh hùng, liệt sĩ.
* Tìm hiểu lịch sử còn giúp cho thế hệ sau rút ra những bài học kinh nghiệm từ quá khứ để sống tốt hơn, làm giỏi hơn các thế hệ đi trước để xây dựng đất nước ngày một to đẹp, đàng hoàng. Thông qua lịch sử mà truyền cảm, thôi thúc các thế hệ hậu sinh phấn đấu vươn lên sao cho xứng đáng với sự mong đợi, kỳ vọng của các thế hệ cha ông,

**Đề số 04:**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

 *Lễ cúng Thần Lúa (Lễ Sa Yang Va) là lễ hội truyền thống của người Chơ-ro được tổ chức định kì hằng năm, thường diễn ra từ ngày 15 đến 30 tháng 3 âm lịch, sau khi thu hoạch. Đây là lễ hội lớn nhất của cộng đồng, là dịp để đồng bào Chơ-ro tạ ơn thần linh đã cho một mùa bội thu, cầu xin mưa thuận gió hoà để mùa vụ năm sau nhà nhà được no đủ.*

*Lễ cúng bắt đầu bằng việc làm cây nêu. Trong lễ cúng Thần Lúa, cây nêu là biểu trưng nhiều ý nghĩa, thể hiện mối gian hoà giữa con người với thần linh, sự giao cảm của con người với con người và những ước vọng chính đáng về cuộc sống ổn định, phồn vinh. Cây nêu làm từ cây vàng nghệ, thân buộc lá dứa. Ngọn của cây nêu có hình bông lúa lớn, phía trên gắn chùm lúa nhiều hạt và bốn tia toả ra bốn hướng: hai tia gắn lông chim chèo bẻo (biểu tượng cho sự mạnh mẽ, khôn ngoan); hai tia gắn lông gà (biểu tượng cho sự sung túc của gia chủ).*

*Già làng hoặc chủ nhà đảm trách việc đọc lời khấn, trình bày tấm lòng thành của gia chủ, cầu mong được thần linh phù hộ cho sức khoẻ, ban cho mùa màng tươi tốt, cây lắm trái, lúa nhiều hạt.*

*Trong suốt quá trình làm lễ, khi tiếp chuyện với thần và khi khấn vái đều có nhạc đệm của dàn cồng chiêng. Vì thế, các nghi thức trong phần lễ vừa tạo nên bầu không khí thiêng liêng vừa thể hiện sự gắn bó, gần gũi giữa thần linh, thiên nhiên, vũ trụ và con người.*

*Khi cúng xong, mọi người trở lên nhà sàn chính để dự tiệc. Mở đầu buổi tiệc, theo truyền thống mẫu hệ, người phụ nữ lớn tuổi nhất trong gia đình sẽ uống li rượu đầu tiên, sau đó mới mời khách theo thứ bậc tuổi tác. Trong thời gian dự tiệc, mọi người vừa ăn uống vui vẻ, vừa nhảy múa, ca hát trong âm thanh trầm bổng, dìu dặt của dàn cồng chiêng và nhiều nhạc cụ dân tộc khác như đàn tre, kèn môi, kèn lúa,… Thật tưng bừng, náo nhiệt!*

*(*Dẫn theo *Lễ cúng Thần Lúa của người Chơ-ro,* Văn Quang, Văn Tuyên, theo báo ảnh Dân tộc và miền núi, 2017*)*

**Câu 1.** Đoạn trích trên cung cấp thông tin về sự kiện gì, diễn ra khi nào?

**Câu 2.** Lễ hội cúng Thần Lúa được người Chơ-ro được tổ chức nhằm mục đích gì?

**Câu 3**. Cây nêu trong lễ cúng Thần Lúa được làm từ các nguyên liệu gì và có ý nghĩa gì?

**Câu 4**. Chỉ ra và nêu tác dụng của yếu tố miêu tả và biểu cảm trong đoạn trích.

**Câu 5**. Việc đoạn trích sử dụng hình ảnh về nghi thức cúng Thần Lúa có tác dụng gì?

**Câu 6a.** Em hãy chia sẻ vài nét về một lễ hội về cây lúa ở địa phương em hoặc địa phương khác mà em biết. Viết câu trả lời trong khoảng 5 – 7 dòng.

**Câu 6b.** Đoạn trích giúp em hiểu gì về mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên? Viết câu trả lời trong khoảng 5 – 7 dòng

**Gợi ý câu trả lời**

**Câu 1:** Đoạn trích trên cung cấp thông tin về sự kiện Lễ cúng Thần Lúa của đồng bào Chơ-ro (*Lễ Sa Yang Va)* thường diễn ra từ ngày 15 đến 30 tháng 3 âm lịch, sau khi thu hoạch.

**Câu 2:** Lễ hội cúng Thần Lúa được người Chơ-ro được tổ chức nhằm mục đích *tạ ơn thần linh đã cho một mùa bội thu, cầu xin mưa thuận gió hoà để mùa vụ năm sau nhà nhà được no đủ.*

 **Câu 3:**

- Cây nêu trong lễ hội được làm từ cây vàng nghệ, thân buộc lá dứa, trên gắn chùm lúa nhiều hạt, gắn lông chim chèo bẻo, lông gà ở các tia phía trên.

- Ý nghĩa của cây nêu: cây nêu là biểu trưng nhiều ý nghĩa, thể hiện mối gian hoà giữa con người với thần linh, sự giao cảm của con người với con người và những ước vọng chính đáng về cuộc sống ổn định, phồn vinh.

**Câu 4:**

\*Yếu tố miêu tả và biểu cảm trong đoạn trích:

- Yếu tố miêu tả:

+ *Cây nêu làm từ cây vàng nghệ, thân buộc lá dứa. Ngọn của cây nêu có hình bông lúa lớn, phía trên gắn chùm lúa nhiều hạt và bốn tia toả ra bốn hướng: hai tia gắn lông chim chèo bẻo (biểu tượng cho sự mạnh mẽ, khôn ngoan); hai tia gắn lông gà (biểu tượng cho sự sung túc của gia chủ).*

*+ Trong thời gian dự tiệc, mọi người vừa ăn uống vui vẻ, vừa nhảy múa, ca hát trong âm thanh trầm bổng, dìu dặt của dàn cồng chiêng và nhiều nhạc cụ dân tộc khác như đàn tre, kèn môi, kèn lúa,…*

* Yếu tố biểu cảm*: Thật tưng bừng, náo nhiệt!*

\*Tác dụng của yếu tố miêu tả và biểu cảm:

+ Giúp người đọc hình dung rõ hơn những đặc điểm của cây nêu và không khí ăn mừng trong lễ cúng Thần Lúa của đồng bào Chơ-ro.

+ Giúp cho văn bản thêm phong phú, hấp dẫn người đọc hơn; bộc lộ cảm xúc của người viết, tránh khô khan, tăng hiệu quả trong truyền đạt thông tin.

**Câu 5:** Việc sử dụng hình ảnh giúp người đọc hình dung rõ hơn về nghi thức và hoạt động trong buổi lễ, từ đó tăng tính thuyết phục cho nội dung văn bản, giúp người đọc tiếp thu thông tin một cách trực quan hơn.

**Câu 6a: GV có thể giao câu hỏi 6a về nhà để HS tìm hiểu.**

- Một số lễ hội về cây lúa: Lễ rước Thần Lúa ở hội Trò Trám (huyện Lâm Thao, Phú Thọ); *Lễ cơm mới (xế xự hú*) người Hà Nhì ở Lai Châu; đồng bào H’rê ở làng Vi Ô Lắc tổ chức nhiều nghi lễ liên quan đến việc trồng cấy, thu hoạch lúa như: lễ đón bầu nước thiêng, gieo mạ, cấy lúa, thu hoạch lúa, đón lúa về kho...

- HS tìm hiểu và chia sẻ hiểu biết về một lễ hội.

**Câu 6b.** Có thể nêu: Thiên nhiên và con người có mối quan hệ gắn bó, mật thiết:

- Thiên nhiên ban tặng cho con người sự sống, ban tặng những món quà quý giá từ thiên nhiên.

- Con người khai thác thiên nhiên để tạo ra của cải, vật chất nuôi sống bản thân, xã hội. Con người có thể cải tạo thiên nhiên tốt hơn, có thể phá huỷ làm thiên nhiên tồi tệ đi.

=> Con người là một phần không thể tách rời thế giới tự nhiên. Do đó con người cần bày tỏlòng biết ơn với thiên nhiên và bảo vệ thiên nhiên để sự sống lâu bền.

**Đề số 03:**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**1. Hoạt động thiết thực**

Ngày 29/4, Nhà hát Cải lương Trần Hữu Trang đã tổ chức khánh thành Phòng truyền thống (giai đoạn 1) giới thiệu những hình ảnh, hiện vật, tư liệu quý về quá trình hình thành và hoạt động của Nhà hát. Đây là hoạt động thiết thực chào mừng 46 năm ngày thống nhất đất nước (30/4/1975 – 30/4/2021), kỷ niệm 135 năm ngày Quốc tế lao động (1/5/1886 – 1/5/2021).

**2. Bề dày truyền thống**

Phòng truyền thống nằm bên phải sảnh Nhà hát Cải lương Trần Hữu Trang, trưng bày hơn 200 bức ảnh và nhiều hiện vật quý được các nghệ sĩ Đoàn Cải lương Nam Bộ và Đoàn Văn công Giải phóng (tiền thân của Nhà hát Cải lương Trần Hữu Trang) trao tặng. Trong đó, nổi bật là các kịch bản được viết tay và đánh máy của các vở diễn: *Hồn chinh phụ, Yêu trên xóm biển, Lá ngọc cành vàng, Tô Ánh Nguyệt, Đời cô Lựu, Mộng hoa vương*…; cùng các huy chương, nhạc cụ, các tập sách giá trị về nghệ thuật cải lương. Đặc biệt là kịch bản viết tay của cố soạn giả Trần Hữu Trang do con trai ông, tác giả Việt Thường, trao tặng và các bộ phục trang của nghệ sĩ Đoàn cải lương Nam Bộ trên đất Bắc trao tặng. Ở phía ngoài là không gian mở trưng bày các tiểu cảnh, hiện vật giới thiệu về nghệ thuật cải lương, cũng là không gian tổ chức các chương trình giao lưu, kết nối nghệ sĩ - khán giả, giao lưu giữa các thế hệ nghệ sĩ.

**3. Chương trình giao lưu**

Sau lễ khánh thành, cũng đã diễn ra chương trình giao lưu “Ký ức không quên” về Đoàn Cải lương Nam Bộ, Đoàn Văn công Giải phóng và Nhà hát Cải lương Trần Hữu Trang.

 (Theo Ngọc Tuyết, *Nhà hát Cải lương Trần Hữu Trang khánh thành phòng truyền thống,* Trang tin điện tử TP. Hồ Chí Minh, [*https://hcmcpv.org.vn/*](https://hcmcpv.org.vn/)*, ngày 29-4-2021)*

**Câu 1**. Xác định thể loại của văn bản trên.

**Câu 2**. Nêu nội dung chính của văn bản. Theo anh/chị, ở vào thời điểm ra đời, văn bản đã đáp ứng yêu cầu về tính thời sự như thế nào?

**Câu 3.** Chỉ ra các trích dẫn và chú thích trong văn bản.

**Câu 4**. Nêu tác dụng của phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản.

**Câu 5**. Nhận xét về thái độ của người viết thể hiện trong văn bản.

**Câu 6.** Viết đoạn văn ngắn (khoảng 10 dòng) nêu suy nghĩ để trả lời câu hỏi: *Cần làm gì để bảo tồn, phát huy các di sản văn hoá của địa phương?* **Gợi ý làm bài**

**Câu 1:** Bản tin (trình bày theo lối truyền thống)

 **Câu 2:**

* Nội dung chính của văn bản: Cung cấp những thông tin chính về buổi khánh thành Phòng truyền thống của nhà hát Trần Hữu Trang.
* Thời điểm đưa tin trùng với thời điểm diễn ra sự kiện (29/4/2021), do đó văn bản đảm bảo yêu cầu tính thời sự của một bản tin.

**Câu 3:**

\*Trích dẫn tên các kịch bản: *Hồn chinh phụ, Yêu trên xóm biển, Lá ngọc cành vàng, Tô Ánh Nguyệt, Đời cô Lựu, Mộng hoa vương*…

\*Các chú thích: (giai đoạn 1); (30/4/1975 – 30/4/2021); (1/5/1886 – 1/5/2021); (tiền thân của Nhà hát Cải lương Trần Hữu Trang)

**Câu 4:**

\*Các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản là:

+ Hình ảnh: Một góc trưng bày Phòng truyền thống Nhà hát Cải lương Trần Hữu Trang (Nguồn: <https://hcmcpv.org.vn/>)

+ Các số liệu: *chào mừng 46 năm ngày thống nhất đất nước; 135 năm* *ngày Quốc tế lao động; phòng trưng bày có 200 bức ảnh*

+ 03 đề mục in đậm

\* Tác dụng của các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ: Minh hoạ, làm rõ thêm cho thông tin chính; giúp bản tin thêm sinh động, người đọc dễ tiếp nhận thông tin chính về sự kiện.

**Câu 5:** Nhận xét thái độ của người đưa tin trong văn bản:

- Thể hiện thái độ trân trọng di sản kịch bản sân khấu cải lương của soạn giả Trần Hữu Trang và sự đóng góp của các đoàn cải lương, các nghệ sĩ.

- Đồng thời người viết thể hiện mong muốn ngày càng nhiều người biết đến và bảo tồn nghệ thuật truyền thống cải lương.

**Câu 6:** Đoạn văn đảm bảo các yêu cầu:

 \***Hình thức:** Đảm bảo về số câu, không được gạch đầu dòng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp. Hành văn trong sáng, cảm xúc chân thành;

 \***Nội dung:** *Cần làm gì để bảo tồn, phát huy các di sản văn hoá của địa phương?*- Việc bảo tồn, phát huy những di sản văn hóa là điều vô cùng quan trọng và cần thiết bởi những di sản đó là minh chứng về một thời quá khứ hào hùng mà ông cha ta để lại, thể hiện đậm đà nét đẹp truyền thống của mỗi dân tộc.

- Chúng ta ở thế hệ mai sau cần có trách nhiệm trong việc bảo vệ và phát huy, làm tôn vinh hơn những di sản văn hóa đó. Cần có nhứng hành động thiết thực để bảo tồn, giữ gìn và phát huy những di sản văn hoá địa phương:

+ Quảng bá di sản văn hoá để nhiều người biết đến.

+ Giáo dục ý thức trách nhiệm với mọi người, đặc biệt là thế hệ trẻ cần phải biết trân trọng và tự hào, giữ gìn những di sản văn hoá của địa phương.

+ Với những di sản văn hoá vật thể, cần biến những di sản văn hoá này trở thành một điểm nhấn của địa phương, thu hút du lịch, tạo ra nguồn kinh phí để phục vụ công tác trùng tu, bảo tồn di sản văn hoá,…

**Đề số 04:**

**Đọc đoạn trích sau:**

Để tiện lợi cho việc giao thương, người bán hàng trên các chợ nổi có những lối rao hàng (còn gọi là “bẹo hàng”) dân dã, giản dị mà thú vị.

Đặc biêt là lối rao hàng bằng “cây bẹo”. Người bán hàng dùng một cây sào tre dài, cắm dựng đứng trên ghe xuồng, rồi treo cao các thứ hàng hoá – chủ yếu là trái cây, rau củ - giúp khách nhìn thấy từ xa, bơi xuồng đến, tìm đúng thứ cần mua. Buổi sáng, đến chợ nổi thấy nhô lên vô số những cây bẹo như những cột “ăng-ten” kì lạ di động giữa sông: “cây bẹo” này treo vài ba trái khóm; “cây bẹo” kia treo lủng lẳng những củ sắn, củ khoai; những cây bẹo khác lại treo dính chùm các loại trái cây vườn: chôm chôm, nhãn, bòn bon, vú sữa,… Khi cần “bẹo” nhiều mặt hàng hơn, thì họ buộc thêm một cây sào ngang trên hai cây sào dựng đứng và treo buộc nhiều thức hàng trên cây sào ngang ấy. Lại có những chiếc ghe mà “cây bẹo” treo tấm lá lợp nhà: dấu hiệu cho biết người chủ muốn rao bán chính chiếc ghe đó, tấm lá lợp có ý nghĩa như một cái biển rao bán nhà.

Đó là những cách thu hút khách hàng bằng mắt. Lại có những cách thu hút khách hàng bằng tai. Các ghe bán hàng dạo chế ra cách “bẹo” hàng bằng âm thanh lạ tai của những chiếc kèn: Có kèn bấm bằng tay (loại kèn nhỏ, bằng nhựa), có kèn đạp bằng chân (loại kèn lớn, còn gọi là kèn cóc). Ghe hàng len lỏi vào bến đậu của các ghe lớn với nhiều tiếng kèn khác nhau, làm cho khu chợ thêm rộn rã, xao động. Riêng các cô gái bán đồ ăn thức uống thì thường “bẹo hàng” bằng lời rao: “*Ai ăn chè đậu đen, nước dừa đường cát hôn…? Ai ăn bánh bò hôn…?”.* Những tiếng rao mời mọc nơi chợ nổi, nghe sao mà lảnh lót, thiết tha!.

 (Dẫn theo *Chợ nổi Đồng bằng sông Cửu Long* của Nhâm Hùng, NXB Trẻ, 2009 và *Chợ nổi – nét văn hoá sông nước miền Tây*, Đài truyền hình Cần Thơ, http:// canthotv.vn/)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

**Câu 2**. Theo đoạn trích, để thu hút khách hàng, những người bán hàng ở chợ nổi có những cách “bẹo hàng” nào?

**Câu 3**. Chỉ ra và nêu tác dụng của các trích dẫn, chú thích có trong đoạn trích.

**Câu 4**. Chỉ ra yếu tố miêu tả và biểu cảm trong đoạn trích. Nêu tác dụng của các yếu tố đó.

**Câu 5.** Nhận xét về tác dụng minh hoạ của hình ảnh trong đoạn trích.

**Câu 6.** Viết đoạn văn ngắn (7 – 10 dòng) nêu suy nghĩ về vai trò của chợ nổi đối với đời sống của người dân miền Tây.

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính: Thuyết minh.

**Câu 2:**

Theo đoạn trích, để thu hút khách hàng, những người bán hàng ở chợ nổi có những cách “bẹo hàng”:

* Sử dụng “cây bẹo” để treo các thứ hàng hoá lên cao, giúp khách nhìn thấy từ xa đến mua.
* Sử dụng âm thanh của những chiếc kèn để “bẹo” hàng.

**Câu 3:** Các trích dẫn, chú thích có trong đoạn trích:

\*Các trích dẫn trực tiếp: “bẹo hàng”; “*Ai ăn chè đậu đen, nước dừa đường cát hôn…? Ai ăn bánh bò hôn…?”;* […]

\*Các chú thích ở phần chính văn là: (còn gọi là “bẹo hàng”); (loại kèn nhỏ, bằng nhựa); (loại kèn lớn, còn gọi là kèn cóc).

=>Tác dụng của các trích dẫn: Mang tính xác thực, làm cụ thể hóa, làm sinh động, phong phú nội dung đoạn văn; giúp người đọc hiểu rõ hơn cách rao hàng đặc biệt của những người bán hàng khu chợ nổi ở miền Tây.

**Câu 4:** Yếu tố miêu tả và biểu cảm trong đoạn trích:

* Yếu tố miêu tả: *Người bán hàng dùng một cây sào tre dài, cắm dựng đứng trên ghe xuồng, rồi treo cao các thứ hàng hoá – chủ yếu là trái cây, rau củ […] “cây bẹo” này treo vài ba trái khóm, “cây bẹo” kia treo lủng lẳng những củ sắn, củ khoai…*

=> Giúp người đọc dễ hình dung những thông tin mà người viết cung cấp.

* Yếu tố biểu cảm: *Những tiếng rao mời mọc nơi chợ nổi nghe sao mà lảnh lót, thiết tha!*

=> Diễn tả, thể hiện cảm xúc của người viết.

**Câu 5:**

Hình ảnh minh hoạ giúp người đọc dễ hình dung ra “cây bẹo” của những bán hàng trên các ghe thuyền nơi chợ nổi.

* => Giúp người đọc dễ hình dung và tiếp thu thông tin của văn bản nhanh chóng, dễ dàng hơn.

**Câu 6:** Đoạn văn đảm bảo các yêu cầu:

 **\*Hình thức:** Đảm bảo về số câu, không được gạch đầu dòng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp. Hành văn trong sáng, cảm xúc chân thành;

**\*Nội dung:**

* Chợ nổi là nét văn hoá đặc sắc đã hình thành từ lâu, gắn bó với lối sống gắn liền sông nước của nhân dân bao đời, trở thành nét đẹp riêng của vùng đất đồng bằng sông Cửu Long:
* Chợ nổi đã trở thành nơi giao thương, mua bán chính các mặt hàng nông sản của bà con nhân dân miền Tây, giao thương phát triển từ đó thúc đẩy sản xuất, kinh tế khu vực Tây Nam Bộ phát triển.
* Chợ nổi còn là một điểm tham quan du lịch hấp dẫn, một nét văn hóa đặc trưng của miền Tây.